

KẾ HOẠCH
Phát triển hạ tầng số phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 20/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về Phát triển hạ tầng số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, Ủy ban nhân dân phường Uông Bí xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá; Kế hoạch hành động số 538-KH/TU ngày 19/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 24/6/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, phục vụ chuyển đổi số toàn diện của phường Uông Bí và của tỉnh Quảng Ninh.

Là cơ sở để tổ chức thực hiện; tăng cường công tác quản lý, triển khai phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu đề ra.

2. Yêu cầu

- Bám sát các định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, các Quyết định, Kế hoạch của UBND tỉnh và chỉ đạo, kế hoạch hành động của Đảng ủy phường.

- Hạ tầng số được quy hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác. Các doanh nghiệp phối hợp phát triển hạ tầng số có hiệu quả trên cơ sở dùng chung, chia sẻ hạ tầng.

- Phát triển hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”; làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu, đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất chính, thúc đẩy phát triển nhanh cơ sở dữ liệu lớn, công nghiệp dữ liệu, kinh tế dữ liệu.

- Hạ tầng số hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của phường theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây, đảm bảo kết nối, chia sẻ với tỉnh, Trung ương.

- Phát triển hạ tầng số phải đảm bảo tính đồng bộ, liên thông giữa các thành phần, từ hạ tầng kết nối, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây đến hạ tầng nền tảng, tạo thành một hệ sinh thái số thống nhất, hiệu quả.

- Ưu tiên ứng dụng các công nghệ mới, tiên tiến của thế giới (5G, IoT, AI, Big Data, Cloud Computing) để xây dựng hạ tầng số có khả năng mở rộng, thích ứng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ.

- Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng là yếu tố then chốt xuyên suốt quá trình phát triển và vận hành hạ tầng số, bảo vệ dữ liệu, hệ thống và quyền riêng tư của người dân, doanh nghiệp.

- Phát triển hạ tầng số theo hướng bền vững, tối ưu hóa nguồn lực, khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng hiện có, khuyến khích xã hội hóa, đa dạng hóa nguồn đầu tư.

II. MỤC TIÊU

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển hạ tầng số phường Ưông Bí đến năm 2030 theo hướng đồng bộ, hiện đại, an toàn, an ninh, có tính dự phòng cao, gắn liền với phát triển đô thị thông minh và kinh tế số, xã hội số. Hạ tầng số sẽ là nền tảng vững chắc cho sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện của địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, các kế hoạch triển khai tỉnh và của phường.

2.2. Mục tiêu cụ thể

1. Mục tiêu năm 2025

a) Hạ tầng viễn thông và Internet

- Phủ sóng di động đến 100% các khu phố trên địa bàn phường.

- Phổ cập cáp quang đến các hộ gia đình bảo đảm 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ băng rộng cố định khi có nhu cầu.
- Mở rộng vùng phủ sóng 5G trên địa bàn phường, phần đầu tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn phường $\geq 60\%$ dân số.
- Mạng 5G phủ sóng 100% trung tâm phường.
- Tăng gấp đôi tốc độ tải xuống trung bình của mạng viễn thông di động tại phường Ưông Bí so với năm 2024¹.
- Tối thiểu 25% người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.

b) Hạ tầng dữ liệu

- Duy trì hoạt động ổn định, an toàn của hạ tầng dữ liệu hiện có phục vụ tốt cho việc chỉ đạo, điều hành.
- Tiếp tục duy trì việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của phường với tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia, giúp khai thác và sử dụng hiệu quả thông tin trong công tác quản lý.
- Phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư và tiến độ triển khai các hệ thống CSDL dùng chung của tỉnh, bao gồm: CSDL cán bộ, công chức, viên chức; CSDL đất đai; CSDL Y tế; CSDL giáo dục; CSDL Du lịch; CSDL các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp tỉnh; CSDL Tư pháp và Kho dữ liệu, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

c) Hạ tầng vật lý - số

- Phối hợp kết nối mạng diện rộng (WAN) từ tỉnh đến phường có sử dụng các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh nhằm đảm bảo tốc độ xử lý và bảo mật, an toàn thông tin trong toàn hệ thống.
- Rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác tại phường.
- Phân đầu đến hết năm 2025, trung bình mỗi người dân trên địa bàn phường có ít nhất 01 kết nối IoT, góp phần hình thành hệ sinh thái số phục vụ người dân, doanh nghiệp và chính quyền.
- Triển khai thí điểm ứng dụng IoT trong quản lý, tập trung vào các lĩnh vực thiết yếu như: Giám sát môi trường (chất lượng không khí, nước thải), quản lý năng lượng (điện, nước, gas), an ninh (camera thông minh, cảm biến chuyển động), quản lý sản xuất (theo dõi máy móc, quản lý kho bãi)...
- Phối hợp triển khai thử nghiệm Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) tỉnh Quảng Ninh.
- Thúc đẩy, phát triển một số ngành, lĩnh vực ứng dụng công nghệ IoT như sản xuất, thương mại, năng lượng, nông nghiệp, giao thông, y tế trên địa bàn phường.

¹ Theo số liệu thống kê của <https://speedtest.vn> năm 2024

d) Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ

- Mỗi người dân có 01 định danh số;
- Phổ cập các tiện ích số cơ bản (thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử...). Phân đầu 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng thành thạo các tiện ích số cơ bản (định danh số, thanh toán số, hóa đơn điện tử).
- Trên 50% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.
- Khuyến khích tổ chức, cá nhân trên địa bàn phường đăng ký và sử dụng tên miền quốc gia “.vn”, góp phần xây dựng thương hiệu số Việt Nam.

2. Mục tiêu đến năm 2030

Phát triển hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, tốc độ cao; từng bước ứng dụng, khai thác hiệu quả các công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, thông tin di động 5G, 6G.

a) Hạ tầng viễn thông – Internet

Phát triển hạ tầng viễn thông và Internet kết nối thông suốt, an toàn, ổn định và bền vững. Hệ thống truyền dẫn được mở rộng và nâng cấp, đảm bảo mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ khắp địa bàn phường.

- Phân đầu mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số phường.
- 100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gb/s trở lên.
- Tỷ lệ sử dụng giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) trên địa bàn phường đạt tối thiểu 90%; hoàn thành chuyển đổi hạ tầng mạng sang IPv6 tại các cơ quan nhà nước, cơ sở giáo dục, y tế; bảo đảm hạ tầng sẵn sàng vận hành ở chế độ IPv6-only để phục vụ triển khai các dịch vụ mới như Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI)."
- Chuẩn bị đầy đủ điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm năng lực để phường Ưng Bí góp phần thúc đẩy Quảng Ninh là địa phương thuộc nhóm đầu của cả nước triển khai thử nghiệm và ứng dụng mạng di động thế hệ mới (6G).

b) Hạ tầng dữ liệu

- Phối hợp các Sở, ban, ngành xây dựng, triển khai Kho dữ liệu dùng chung cấp tỉnh đảm bảo cho phép thu thập, tổng hợp, chuẩn hóa, làm sạch và phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn dữ liệu khác nhau.
- 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng điểm (đất đai, xây dựng, công thương, văn hóa – thể thao – du lịch, tư pháp, đầu tư, y tế, giáo dục, giao thông...) được hình thành, vận hành ổn định và chia sẻ trên nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP), kết nối Trục liên thông quốc gia (NGSP).

c) Hạ tầng vật lý - số

- Phát triển hạ tầng vật lý - số dùng chung: Bao gồm hệ thống camera, giám sát thông minh, cảm biến đo môi trường và các nền tảng dùng chung cho phép,

thu thập, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu từ nhiều nguồn phục vụ cho các ứng dụng IoT. Ưu tiên phục vụ cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn phường khi có liên quan đến nghiệp vụ; ưu tiên dùng chung. Bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số; khuyến khích xây dựng nền tảng quản lý hạ tầng dùng chung, tích hợp dịch vụ đám mây, bảo mật, sao lưu, khôi phục.

- Tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu (giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị).

- Triển khai phủ sóng kết nối IoT, ưu tiên phát triển hạ tầng IoT sử dụng công nghệ 5G và LoRaWAN bao phủ toàn bộ các doanh nghiệp trên địa bàn; bảo đảm sẵn sàng cung cấp dịch vụ, có khả năng tích hợp với toàn bộ các thành phần hạ tầng vật lý của các lĩnh vực giao thông, năng lượng, điện, nước...; bảo đảm 100% doanh nghiệp trên địa bàn phường được tiếp cận hạ tầng để triển khai ứng dụng IoT.

- Triển khai hệ thống cảm biến IoT và mạng kết nối (LoRaWAN, 5G, Wifi 6...) cho các lĩnh vực ưu tiên: du lịch, môi trường, giao thông, y tế, nông nghiệp, logistics và các ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương.

- Trung bình mỗi người dân trên địa bàn phường có ít nhất 04 kết nối IoT.

- Triển khai Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) bảo đảm kết nối liên thông, khai thác hiệu quả thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội.

d) Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ

- Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ phục vụ chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế – xã hội (định danh số, xác thực số; thanh toán số, hóa đơn số; tích hợp, chia sẻ dữ liệu) và hoàn thiện các nền tảng chuyên ngành trọng điểm của tỉnh trong lĩnh vực y tế, giáo dục, du lịch, môi trường ở mức sẵn sàng tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn (Big Data Analytics), bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công chất lượng cao.

- 100% cơ quan Nhà nước trên địa bàn phường khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ gồm (Chính quyền số, đô thị thông minh, LGSP, NGSP, IOC, kho dữ liệu mở...).

- 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được cung cấp Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 70%.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Hạ tầng viễn thông và internet²

² Hạ tầng viễn thông và Internet bao gồm hạ tầng viễn thông và hạ tầng Internet, là hạ tầng thiết yếu phục vụ các

1.1. Hạ tầng viễn thông

a. Mạng viễn thông cố định

- Phối hợp các sở, ban, ngành các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng mạng băng rộng cố định (cáp quang) đến 100% hộ gia đình, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn phường; bảo đảm mỗi hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang khi có nhu cầu.

- Nâng cấp chất lượng hạ tầng truy nhập quang, áp dụng các công nghệ mới (XG-PON, XGS-PON, FTTx nâng cấp...) để đạt tốc độ truy nhập tối thiểu 1Gb/s tại khu vực đô thị, trung tâm hành chính, các doppanh nghiệp và các điểm kết nối trọng yếu.

- Bảo đảm hạ tầng mạng viễn thông cố định được triển khai đồng bộ, hiện đại, an toàn, sẵn sàng tích hợp và cung cấp các dịch vụ số (dịch vụ truyền hình, thoại, dữ liệu, IoT, điện toán đám mây, camera giám sát...).

- Khuyến khích doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung hạ tầng, tối ưu hóa đầu tư, hạn chế đào đường, chong chéo, lãng phí tài nguyên; ưu tiên giải pháp ngầm hóa mạng cáp quang tại khu vực trung tâm, khu du lịch, tuyến đường trục chính của phường.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh triển khai hạ tầng viễn thông cố định gắn với các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật khác (giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, chiếu sáng...), bảo đảm đồng bộ, tiết kiệm và hiệu quả. Tăng cường dự phòng tuyến truyền dẫn quan trọng, bảo đảm khả năng phục hồi nhanh khi xảy ra sự cố, thiên tai; triển khai các biện pháp bảo vệ, giám sát, bảo dưỡng định kỳ để duy trì chất lượng dịch vụ ổn định, an toàn.

b. Mạng viễn thông di động (4G, 5G, 6G,...)

- Mở rộng và tối ưu vùng phủ sóng mạng di động 4G, bảo đảm 100% dân số và 100% trung tâm các khu phố trên địa bàn phường được phủ sóng ổn định.

- Phối hợp triển khai xây dựng, lắp đặt tối thiểu 01 trạm BTS trên địa bàn phường bảo đảm thiết kế, xây dựng đạt tiêu chuẩn chịu được thiên tai cấp 4, hoạt động liên tục, an toàn trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, thiên tai lớn; ưu tiên bố trí tại vị trí chiến lược phục vụ thông tin chỉ huy, điều hành, ứng phó khẩn cấp.

- Triển khai đồng bộ mạng 5G, ưu tiên phủ sóng tại các khu vực đông dân cư.

- Khuyến khích áp dụng các giải pháp phủ sóng (small cell, IBS – In-Building Solution, repeater, anten thông minh, phủ sóng trên phương tiện di chuyển, giải pháp hybrid quang – vô tuyến) để nâng cao chất lượng dịch vụ tại khu vực đông người hoặc khu vực khó triển khai hạ tầng.

- Thúc đẩy sử dụng chung hạ tầng trạm BTS, cột anten, nhà trạm, ...giữa các doanh nghiệp; kết hợp đồng bộ với hạ tầng chiếu sáng, giao thông, điện lực để giảm chi phí đầu tư và bảo đảm mỹ quan.

c. Mạng viễn thông vệ tinh

- Phối hợp Sở, ban, ngành, công ty viễn thông triển khai, khai thác dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp (LEO) để cung cấp kết nối Internet băng rộng tại các khu vực gặp khó khăn về hạ tầng truyền dẫn, bảo đảm khả năng dự phòng, duy trì thông tin liên lạc thông suốt trong mọi tình huống, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn phường.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp là đại lý cung cấp dịch vụ mạng viễn thông vệ tinh triển khai cung cấp dịch vụ trên địa bàn, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt; bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, tần số vô tuyến điện, an toàn, an ninh mạng và các quy định liên quan.

d. Mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng diện rộng tỉnh phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước

Kết nối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng diện rộng của tỉnh để đáp ứng yêu cầu vận hành Chính quyền số, hội nghị truyền hình trực tuyến, hệ thống thông tin dùng chung, thư điện tử công vụ và các nền tảng số khác.

1.2. Hạ tầng Internet

- Tăng cường năng lực và độ sẵn sàng của hệ thống máy chủ DNS tại phường, bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn, hỗ trợ triển khai IPv6 và các dịch vụ Internet mới, đáp ứng yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn.

- Đầu tư, nâng cấp các bộ định tuyến (Router) và bộ chuyển mạch (Switch) có dung lượng xử lý cao, hỗ trợ các giao thức tiên tiến, bảo đảm khả năng mở rộng và tích hợp với hạ tầng mạng viễn thông – truyền dẫn, phục vụ nhu cầu băng thông ngày càng lớn.

- Bảo đảm hạ tầng Internet sẵn sàng hoạt động ở chế độ IPv6-only để phục vụ triển khai các dịch vụ mới như Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI).

2. Hạ tầng dữ liệu³

- Phối hợp các Sở, ban, ngành xây dựng, triển khai Kho dữ liệu dùng chung cấp tỉnh đảm bảo cho phép thu thập, tổng hợp, chuẩn hóa, làm sạch và phân tích, xử lý dữ liệu.

³ Hạ tầng dữ liệu tạo ra một môi trường an toàn và hiệu quả để lưu trữ, xử lý và phân phối lượng lớn dữ liệu, đảm bảo các dịch vụ luôn sẵn sàng và có độ tin cậy cao.

- Hoàn thiện, nâng cấp và đồng bộ nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), bảo đảm kết nối thông suốt với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu theo thời gian thực giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh với hệ thống Trung ương và các nền tảng đô thị thông minh, phục vụ công tác dự báo, phân tích và ra quyết định nhanh chóng, chính xác.

- Ứng dụng công nghệ mới (AI, Big Data Analytics) để khai thác, phân tích dữ liệu lớn phục vụ quản lý, điều hành, dự báo và cung cấp dịch vụ công chất lượng cao cho người dân và doanh nghiệp.

- Khuyến khích thu hút đầu tư các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông trong và ngoài nước đầu tư xây dựng trung tâm dữ liệu tại Quảng Ninh, đặc biệt tại các khu công nghiệp, khu đô thị thông minh, khu công nghệ thông tin tập trung, nhằm hình thành hệ sinh thái dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế số, chính quyền số và đô thị thông minh.

3. Hạ tầng vật lý - số

- Phát triển hạ tầng mạng 5G đồng bộ: Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp viễn thông để đẩy nhanh tiến độ triển khai mạng 5G trên toàn phường. Ưu tiên phủ sóng tại các khu vực trọng điểm.

- Phát triển hạ tầng mạng kết nối IoT chuyên dụng (LoRaWAN, NB-IoT) song song với mạng 5G để phủ sóng các khu vực cần kết nối thiết bị tiêu thụ năng lượng thấp, phạm vi rộng.

- Thúc đẩy ứng dụng IoT trong các lĩnh vực ưu tiên:

- + Du lịch thông minh: Ứng dụng IoT để nâng cao trải nghiệm du khách thông qua các dịch vụ như hướng dẫn viên ảo, thuyết minh tự động, quản lý điểm đến thông minh, hệ thống cảnh báo an toàn.

- + Nông nghiệp công nghệ cao: Triển khai các mô hình nông nghiệp thông minh sử dụng cảm biến để giám sát độ ẩm, nhiệt độ, dinh dưỡng đất, tự động hóa tưới tiêu, quản lý dịch bệnh, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- + Công nghiệp và Logistics: Ứng dụng IoT trong quản lý sản xuất, giám sát dây chuyền, quản lý kho bãi thông minh, theo dõi và tối ưu hóa chuỗi cung ứng...

- Phối hợp triển khai Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống chuyên ngành; đáp ứng yêu cầu giám sát, phân tích, dự báo, hỗ trợ điều hành trong các lĩnh vực trọng điểm.

4. Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ

4.1. Hạ tầng tiện ích số

- Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ, trọng tâm là các nền tảng: định danh số; xác thực số; thanh toán số, hóa đơn số; tích hợp, chia sẻ dữ liệu; xác thực văn bản số; chữ ký số và chứng thực chữ ký số.

- Đồng bộ các nền tảng số dùng chung, hệ thống phần mềm, ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và các dịch vụ số thiết yếu cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, đáp ứng yêu cầu minh bạch, thuận tiện, an toàn, tiết kiệm chi phí.

- Đầu tư, nâng cấp và mở rộng các nền tảng điện toán đám mây, tích hợp, chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp, bảo đảm liên thông, kết nối mở, tiêu chuẩn hóa.

- Phát triển các dịch vụ tiện ích số thông minh trong các lĩnh vực trọng điểm của tỉnh (du lịch, công nghiệp, giao thông, y tế, giáo dục, môi trường, đô thị thông minh, nông nghiệp công nghệ cao) trên cơ sở khai thác hiệu quả dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo (AI), IoT và các công nghệ số tiên tiến khác.

- Khuyến khích xã hội hóa đầu tư, triển khai các mô hình hợp tác công – tư (PPP) để mở rộng, nâng cấp hạ tầng tiện ích số; thúc đẩy cung cấp dịch vụ số sáng tạo, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân, doanh nghiệp, khách du lịch và nhà đầu tư tại phường Ưông Bí.

4.1. Công nghệ số như dịch vụ

- Ưu tiên triển khai dịch vụ hạ tầng số như dịch vụ, nền tảng số như dịch vụ và phần mềm như dịch vụ phục vụ các lĩnh vực: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh, du lịch thông minh, logistics và quản lý môi trường...

- Phát triển các dịch vụ số tiên tiến dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), Blockchain, phân tích dữ liệu lớn (Big Data Analytics), phục vụ dự báo, cảnh báo, giám sát và ra quyết định nhanh, chính xác trong quản lý nhà nước và sản xuất kinh doanh.

- Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông tại Quảng Ninh hợp tác, cung cấp dịch vụ số mới, sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng dịch vụ số để nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh.

- Thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công – tư trong cung cấp dịch vụ công nghệ số; khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế, bảo đảm dịch vụ an toàn, tin cậy, khả năng mở rộng và tương thích với hạ tầng số quốc gia.

IV. GIẢI PHÁP

1. Về cơ chế, chính sách

- Xây dựng, ban hành danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án ưu tiên về phát triển hạ tầng số trên địa bàn phường Ưông Bí, tập trung vào hạ tầng truyền dẫn, trung tâm dữ liệu, nền tảng số dùng chung.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động, tích cực).

2. Về nguồn lực

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước (đầu tư công, chi thường xuyên, sự nghiệp khoa học công nghệ) cho các hạng mục hạ tầng số thiết yếu phục vụ chính quyền số, đặc biệt là hạ tầng dữ liệu, nền tảng dùng chung, an toàn thông tin.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư. Khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển hạ tầng số theo hình thức đối tác công - tư (PPP), thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về các công nghệ số mới (AI, Big Data, IoT, Cloud Computing), quản trị dữ liệu và an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin do tỉnh tổ chức.

- Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ số, đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng số; Tạo mối liên kết về nhân lực giữa các cơ sở đào tạo, nghiên cứu với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số.

- Tổ chức các chương trình phổ cập kỹ năng số cho người dân, giúp nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ trên hạ tầng số.

3. Về công nghệ và kỹ thuật

- Khuyến khích, hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng các công nghệ số tiên tiến của thế giới (5G, 6G, AI, Big Data, Blockchain...) vào thực tiễn tại phường Ưông Bí.

- Rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng hạ tầng số của phường Ưông Bí để thực hiện tái cấu trúc, tối ưu hóa, tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho tất cả các hệ thống thông tin của phường theo quy định.

- Thường xuyên tổ chức diễn tập, đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên trách và đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của phường.

4. Về tuyên truyền

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về vai trò, lợi ích của hạ tầng số và chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn phường bảo đảm đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung và triển khai trên nhiều nền tảng thông tin, truyền thông.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được huy động từ các nguồn:

a) Ngân sách nhà nước (Tỉnh và phường) theo phân cấp ngân sách hiện hành.

b) Vốn của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

c) Các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Căn cứ vào các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch các phòng, ban và các đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện hàng năm, tổng hợp vào dự toán ngân sách của phường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá-Xã hội

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện; tham mưu đề xuất cập nhật, điều chỉnh nội dung, giải pháp, lộ trình triển khai phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho phòng, ban, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các khu dân cư, trường học và người dân.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án khai thác, vận hành, hạ tầng số bền vững, hiệu quả; bảo đảm khả năng mở rộng, nâng cấp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội và chuyển đổi số của phường Uông Bí.

- Chủ trì, triển khai hạ tầng số, ứng dụng IoT, AI, Big Data trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, y tế, giáo dục; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia và của tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan báo chí, Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường tuyên truyền về hạ tầng số, tiện ích số và chuyển đổi số.

3. Phòng kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Chủ trì tham mưu bố trí, cân đối, điều hành kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định; hướng dẫn các đơn vị lập dự toán, thanh quyết toán, lồng ghép, tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí.

- Phối hợp Sở, ban, ngành phát triển và ứng dụng các giải pháp IoT, trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực quản lý như: giám sát công trình xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị, hệ thống cấp thoát nước, xử lý rác thải, chiếu sáng thông minh, quản lý an toàn công trình.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng số trong lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, nông – lâm – ngư nghiệp, thủy sản, công nghiệp, thương mại, năng lượng và logistics bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia và của tỉnh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thương mại, khuyến khích phát triển hạ tầng và nền tảng thương mại điện tử, thanh toán số, hóa đơn điện tử, hệ thống quản lý bán hàng thông minh (POS, ERP), đảm bảo kết nối liên thông với các nền tảng dữ liệu của tỉnh.

4. Công an phường

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành và doanh nghiệp viễn thông bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và hạ tầng số trên địa bàn phường.

- Triển khai ứng dụng IoT, AI, phân tích dữ liệu lớn trong lĩnh vực an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, quản lý phương tiện và giám sát giao thông thông minh.

5. Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ phòng, ban, cơ quan và doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về vai trò, lợi ích, hiệu quả của phát triển hạ tầng số và chuyển đổi số đến người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chương trình truyền hình, phát thanh, bản tin điện tử, mạng xã hội để cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, sinh động về tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch.

6. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các khu dân cư, trường học trên địa bàn phường

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng số tại đơn vị mình theo thẩm quyền.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, các đơn vị liên quan trong việc khảo sát, lắp đặt, vận hành, bảo trì hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, hệ thống IoT, camera giám sát, cảm biến môi trường... trên địa bàn.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng, khai thác hiệu quả các tiện ích số, dịch vụ công trực tuyến, định danh số, thanh toán không dùng tiền mặt và các ứng dụng chuyển đổi số.

7. Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn phường

- Chủ động phối hợp với các phòng, ban triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng số theo Kế hoạch; bảo đảm cung cấp dịch vụ viễn thông, internet, dữ liệu và các dịch vụ số ổn định, an toàn, chất lượng cao cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước.

- Đầu tư, nâng cấp, mở rộng hạ tầng viễn thông, internet băng rộng cố định, di động 4G/5G/6G, mạng IoT, hạ tầng điện toán đám mây, trung tâm dữ liệu, bảo đảm kết nối đồng bộ, liên thông với hạ tầng quốc gia và đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn thông tin.

- Tích cực tham gia phát triển và cung cấp các nền tảng số, dịch vụ số sáng tạo, tiện ích số, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế – xã hội; ưu tiên giải pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, ứng dụng các công nghệ mới (AI, Big Data, Blockchain, Edge Computing...).

- Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp khai thác hiệu quả hạ tầng số, tiện ích số nhằm quảng bá hình ảnh và nâng cao nhận thức cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hạ tầng số phường Ưông Bí đến năm 2030, yêu cầu các phòng, ban, các cơ quan, đơn vị, trường học triển khai thực hiện đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và công nghệ (b/c);
- TTĐU-HĐND-UBND phường (b/c);
- Các phòng, ban phường (t/h);
- Các cơ quan, đơn vị phường (t/h);
- Các khu dân cư, trường học (t/h);
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thị Hồng Nhung

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ TRÊN ĐỊA BÀN
PHƯỜNG UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2025 của UBND phường Uông Bí)

STT	Chỉ tiêu, nội dung nhiệm vụ	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	Mục tiêu 2025			
1	Hạ tầng viễn thông & Internet			
1.1	Phủ sóng di động đến 100% trung tâm các khu dân cư trên địa bàn phường Uông Bí	12/2025	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Doanh nghiệp viễn thông - Các sở, ban, ngành tỉnh - Các phòng, ban phường - Các Khu dân cư
1.2	Trung tâm phường và các khu vực tại bệnh viện Việt Nam -Thụy Điển, Bệnh viện Quốc Tế, các trường học được phủ sóng mạng 5G đạt 100%	12/2025	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Doanh nghiệp viễn thông - Các sở, ban, ngành - Các phòng, ban phường - Các bện viện, trường học
1.3	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn phường $\geq 60\%$ dân số	12/2025	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Doanh nghiệp viễn thông - Các sở, ban, ngành - Các phòng, ban phường - Các Khu dân cư
1.4	Tăng gấp đôi tốc độ tải xuống trung bình mạng di động so với 2024	12/2025	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Doanh nghiệp viễn thông - Các phòng, ban phường - Các Khu dân cư
1.5	Tối thiểu 25% người sử dụng truy nhập băng rộng cố định $\geq 1\text{Gb/s}$	12/2025	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Doanh nghiệp viễn thông - Các phòng, ban phường - Các Khu dân cư

STT	Chỉ tiêu, nội dung nhiệm vụ	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2	Hạ tầng dữ liệu			
2.1	- Duy trì hoạt động ổn định, an toàn hạ tầng dữ liệu hiện có - Duy trì việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của phường với tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia	12/2025	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Công an phường - Doanh nghiệp viễn thông - Các phòng, ban phường
3	Hạ tầng vật lý - số			
3.1	Kết nối vào mạng WAN của tỉnh	12/2025	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Doanh nghiệp viễn thông - Các phòng, ban phường
3.2	Bình quân ≥ 1 kết nối IoT/người dân	12/2025	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Doanh nghiệp viễn thông - Các phòng, ban phường - Các Khu dân cư
3.3	Phối hợp triển khai thử nghiệm Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC).	12/2025	Văn phòng UBND phường	- Doanh nghiệp viễn thông - Các phòng, ban phường
3.4	Rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường.	12/2025	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Các phòng, ban phường
4	Hạ tầng tiện ích số & Công nghệ số như dịch vụ			
4.1	50% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	12/2025	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Công an phường - Các phòng, ban phường - Các khu dân cư, trường học
4.2	Phần đầu tối thiểu 50% tên miền quốc gia “.vn” trên địa bàn phường	12/2025	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Các phòng, ban phường - Các khu dân cư - Các Doanh nghiệp trên địa bàn
II	Mục tiêu đến năm 2030			

STT	Chỉ tiêu, nội dung nhiệm vụ	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Hạ tầng viễn thông - internet			
1.1	Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số trên địa bàn phường	2030	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Doanh nghiệp viễn thông - Các phòng, ban phường - Các khu dân cư
1.2	100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gb/s trở lên.	2030	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Doanh nghiệp viễn thông - Các phòng, ban phường - Các khu dân cư
1.3	Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn thành tỉnh đạt 90%; chuyển đổi hoàn toàn mạng Internet thành phổ sang IPv6, sẵn sàng cho IPv6 only, Internet of Things	2030	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Doanh nghiệp viễn thông - Các phòng, ban phường - Các khu dân cư
1.4	Sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G	2030	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Doanh nghiệp viễn thông - Các phòng, ban phường - Các khu dân cư
2	Hạ tầng dữ liệu			
	Phối hợp xây dựng, vận hành Kho dữ liệu dùng chung cấp tỉnh		Phòng Văn hoá-Xã hội	- Các phòng, ban phường
3	Hạ tầng vật lý – Số			
3.1	Xây dựng hạ tầng vật lý số dùng chung (camera, cảm biến, nền tảng dữ liệu IoT) áp dụng toàn phường, ưu tiên dùng chung	2026	- Các phòng, ban phường	- Doanh nghiệp viễn thông - Các khu dân cư
3.2	Bình quân ≥ 4 kết nối IoT/người dân	2030	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Doanh nghiệp viễn thông - Các phòng, ban phường - Các khu dân cư

STT	Chỉ tiêu, nội dung nhiệm vụ	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3.3	Phối hợp triển khai Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh	2026	Văn phòng UBND phường	- Doanh nghiệp viễn thông - Các phòng, ban phường
4	Hạ tầng tiện ích số & Công nghệ số như dịch vụ			
4.1	70% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	2030	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Doanh nghiệp viễn thông - Các phòng, ban phường - Các khu dân cư
4.2	Đạt tối thiểu 80% tên miền quốc gia “.vn” trên địa bàn	2030	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Các phòng, ban phường - Các khu dân cư - Các Doanh nghiệp trên địa bàn
III	NHIỆM VỤ			
1	Cơ chế chính sách			
1.1.	Xây dựng, ban hành danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án ưu tiên phát triển hạ tầng số (truyền dẫn, TTDL, nền tảng số dùng chung)	Thường xuyên	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Các phòng, ban phường - Các khu dân cư
1.5	Xây dựng cơ chế chia sẻ dữ liệu IoT, dùng chung hạ tầng IoT; tích hợp Kho dữ liệu dùng chung, kết nối LGSP, bảo đảm ATTT & quyền riêng tư	2025-2026	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Các phòng, ban phường
2	Nguồn lực & Đầu tư			
2.1	Bố trí vốn NSNN (đầu tư công, chi thường xuyên, sự nghiệp KHCN) cho hạ tầng số thiết yếu (dữ liệu, nền tảng dùng chung, ATTT, thí điểm CN mới)	Thường xuyên	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	- Các phòng, ban phường
2.2	Đào tạo, bồi dưỡng CN số mới (AI, Big Data, IoT, Cloud), quản trị dữ liệu, ATTT cho CBCCVC chuyên trách CNTT	Thường xuyên	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Các phòng, ban phường
2.3	Chương trình phổ cập kỹ năng số cho người dân	Thường	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Các phòng, ban phường

STT	Chỉ tiêu, nội dung nhiệm vụ	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		xuyên		- Các khu dân cư - Các Doanh nghiệp trên địa bàn
3	Công nghệ & kỹ thuật			
3.1	Khuyến khích, hỗ trợ nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng công nghệ số tiên tiến (5G, 6G, AI, Big Data, Blockchain...)	Thường xuyên	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Các phòng, ban phường - Các khu dân cư - Các Doanh nghiệp trên địa bàn
3.2	Rà soát, đánh giá hạ tầng số phường Uông Bí, tái cấu trúc, tối ưu, tránh đầu tư trùng lặp	Thường xuyên	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Các phòng, ban phường
3.3	Triển khai đồng bộ giải pháp đảm bảo ATTT cho toàn bộ hệ thống thông tin	Thường xuyên	Công an phường	- Các phòng, ban phường
3.4	Tổ chức diễn tập, đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ và đội ứng cứu sự cố ATTT mạng	Thường xuyên	Công an phường	- Các phòng, ban phường
4	Tuyên truyền & hợp tác			
	Tuyên truyền sâu rộng về vai trò, lợi ích của hạ tầng số, CDS	Thường xuyên	Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường	- Các phòng, ban phường - Các khu dân cư
V	Nhiệm vụ cụ thể theo lĩnh vực (Các đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ đề xuất giải pháp ứng dụng hạ tầng số trong quản lý)			
1	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị			
1.1	Tham mưu bố trí, cân đối, điều hành kinh phí; hướng dẫn lập dự toán, thanh quyết toán; lồng ghép nguồn lực, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí.	Thường xuyên	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, ban phường.
1.2	Tham mưu ban hành cơ chế, giải pháp thu hút đầu tư phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh.	Thường xuyên	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, ban phường.

STT	Chỉ tiêu, nội dung nhiệm vụ	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1.3	Ứng dụng IoT, AI trong quản lý, giám sát công trình xây dựng, hạ tầng đô thị, cấp thoát nước, xử lý rác thải, chiếu sáng thông minh.		Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, ban phường.
1.4	Phối hợp phát triển hạ tầng số quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, nông – lâm – ngư nghiệp; kết nối dữ liệu quốc gia và của tỉnh.	2026-2030	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, ban phường.
1.5	Ứng dụng IoT, AI, Big Data trong giám sát môi trường, nông nghiệp thông minh, thủy sản công nghệ cao, cảnh báo thiên tai.	2026-2030	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, ban phường.
2	Phòng Văn hoá-Xã hội			
2.1	Tuyên truyền về hạ tầng số, tiện ích số và chuyển đổi số	2026-2030	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Các phòng, ban phường - Các khu dân cư - Các Doanh nghiệp trên địa bàn
2.2	Triển khai hạ tầng số, ứng dụng IoT, AI, Big Data trong văn hóa, thể thao, du lịch; phát triển du lịch thông minh, thanh toán số, bản đồ số du lịch	2026-2030	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Các phòng, ban phường - Các khu dân cư - Các Doanh nghiệp trên địa bàn
2.3	Phối hợp phát triển, nâng cấp cơ sở dữ liệu y tế; kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia; triển khai bệnh án điện tử, khám chữa bệnh từ xa, giám sát dịch bệnh	2026-2030	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Các phòng, ban phường - Các bệnh viện
2.4	Triển khai hạ tầng số, nền tảng số trong quản lý, giảng dạy, học tập; ứng dụng IoT, AI, Big Data trong giáo dục thông minh.	2026-2030	Phòng Văn hoá-Xã hội	- Các phòng, ban phường - Các trường học
3	Công an phường			
3.1	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và hạ tầng số; ứng dụng IoT, AI trong an ninh, PCCC, cứu nạn cứu hộ, giám sát giao thông.	2026-2030	Công an phường	- Các phòng, ban phường - Doanh nghiệp viễn thông
4	Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường			

STT	Chỉ tiêu, nội dung nhiệm vụ	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
4.1	Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chương trình truyền hình, phát thanh, bản tin điện tử, nội dung trên mạng xã hội... để thông tin kịp thời, chính xác, sinh động về tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch	2025-2030	Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường	- Các phòng, ban phường - Các khu dân cư
4.2	Tuyên truyền, phổ biến về vai trò, lợi ích, hiệu quả của phát triển hạ tầng số và chuyển đổi số tới người dân, doanh nghiệp.	2025-2030	Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường	- Các phòng, ban phường - Các khu dân cư - Các Doanh nghiệp trên địa bàn